

QUY ĐỊNH
Về Công tác Thi đua, Khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam
(sửa đổi, bổ sung)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 646/QĐ-BCH ngày 01 tháng 8 năm 2012
của Ban Chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua và công tác thi đua khen thưởng của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (Hội LHPN Việt Nam) theo quy định tại Khoản 1, Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng¹ và Điều 19 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng².

2. Đối tượng điều chỉnh:

a) Hội LHPN các cấp (cán bộ, hội viên Hội LHPN các cấp), chi Hội, tổ Phụ nữ;

b) Cán bộ Hội không chuyên trách, hội viên, phụ nữ;

c) Cán bộ Hội chuyên trách các cấp, ngoài khen thưởng các danh hiệu theo quy định của Nhà nước, được khen các danh hiệu thi đua của Hội LHPN Việt Nam tại Quy định này gồm: Phụ nữ tiêu biểu; thành tích trong công tác Hội và phong trào phụ nữ nhiệm kỳ và các chuyên đề công tác Hội; thành tích đột xuất;

d) Các tập thể, cá nhân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có thành tích xuất sắc đóng góp cho tổ chức Hội LHPN Việt Nam và phong trào phụ nữ, vì sự bình đẳng, phát triển của Phụ nữ Việt Nam;

e) Các tập thể là cơ quan chuyên trách Hội LHPN từ cấp huyện trở lên không thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Mục đích khen thưởng

Khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam nhằm ghi nhận, biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, thực hiện phong trào thi đua của Hội LHPN Việt Nam, qua đó động viên, khuyến khích mọi tập thể, cá nhân phát huy truyền thống yêu nước, năng động, sáng tạo, không ngừng phấn đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, vì sự bình đẳng và phát triển

¹ Danh hiệu, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội do cơ quan trung ương của các tổ chức này quy định và được đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng ở trung ương.

² Danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội do cơ quan Trung ương của tổ chức này hướng dẫn thực hiện sau khi thống nhất với Ban Thi đua – khen thưởng TW.

của phụ nữ, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào nội dung, tiêu chuẩn thi đua do cấp Hội có thẩm quyền xét khen quy định và thành tích đạt được;

c) Mọi tập thể và cá nhân tham gia phong trào thi đua phải đăng ký thi đua từ đầu năm. Các tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua sẽ không được bình xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;

b) Khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc thành tích đến đâu khen thưởng đến đó. Không nhất thiết phải theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn;

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng (*không áp dụng đối với khen Kỷ niệm chương*);

d) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

3. Phân cấp tổ chức công tác thi đua, khen thưởng:

a) Hội LHPN Việt Nam phân cấp tổ chức công tác thi đua, khen thưởng theo 4 cấp hành chính:

- Trung ương;

- Cấp tỉnh (*bao gồm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*);

- Cấp huyện (*bao gồm quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh*);

- Cấp xã (*bao gồm xã, phường, thị trấn*).

b) Đối với Hội Phụ nữ Bộ Công an, Ban Công tác Phụ nữ Quân đội, Ban Nữ công Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: Công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện theo các cấp tương đương từ cấp xã trở lên.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Mục 1

DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) Đơn vị tiên tiến;

b) Đơn vị xuất sắc.

2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- a) Phụ nữ tiên tiến;
- b) Phụ nữ xuất sắc;
- c) Phụ nữ tiêu biểu;
- d) Cán bộ Hội cơ sở giỏi.

Điều 5. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Đối tượng: Hội LHPN cấp tỉnh, huyện, xã, chi Hội, tổ Phụ nữ.

2. Tiêu chuẩn thi đua:

a) Danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”:

- Đạt thành tích xuất sắc trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”, các cuộc vận động và các nhiệm vụ công tác Hội; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu do Nghị quyết Ban Chấp hành các cấp Hội đề ra trong năm;

- Có sáng kiến trong chỉ đạo thực hiện Phong trào thi đua và các nhiệm vụ công tác Hội đạt hiệu quả;

- Nội bộ đoàn kết.

b) Danh hiệu “Đơn vị xuất sắc” :

- Là đơn vị tiêu biểu trong số các đơn vị đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”;

- Có sáng kiến nổi bật trong chỉ đạo thực hiện Phong trào thi đua và các nhiệm vụ công tác Hội đạt hiệu quả;

- Được cụm tôn vinh, xếp dẫn đầu cụm thi đua cùng cấp;

3. Thời gian bình xét: Hàng năm, vào dịp tổng kết cuối năm.

Điều 6. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu đối với cá nhân thực hiện Phong trào thi đua.

1. Đối tượng: Hội viên, phụ nữ, cán bộ Hội không chuyên trách.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu

a) “Phụ nữ tiên tiến”:

- Tiêu chuẩn: Đạt 3 tiêu chuẩn Phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”.

- Thời gian bình xét: Hàng năm, vào dịp tổng kết cuối năm.

b) “Phụ nữ xuất sắc”:

- Hàng năm:

+ Tiêu chuẩn: Được chọn trong số phụ nữ đạt danh hiệu “*Phụ nữ tiên tiến*”. Đạt thành tích xuất sắc 3 tiêu chuẩn của Phong trào thi đua.

+ Thời gian bình xét: Vào dịp tổng kết cuối năm.

- *Nhiệm kỳ:*

Được bình xét khen thưởng vào cuối nhiệm kỳ, theo 4 cấp:

+ “*Phụ nữ xuất sắc*” nhiệm kỳ cấp xã: Là những người có 5 năm đạt danh hiệu “*Phụ nữ xuất sắc*”.

+ “*Phụ nữ xuất sắc*” nhiệm kỳ cấp huyện: Là những người tiêu biểu được lựa chọn trong số “*Phụ nữ xuất sắc*” nhiệm kỳ của cấp xã.

+ “*Phụ nữ xuất sắc*” nhiệm kỳ cấp tỉnh: Là những người tiêu biểu được lựa chọn trong số “*Phụ nữ xuất sắc*” nhiệm kỳ của cấp huyện.

+ “*Phụ nữ xuất sắc*” nhiệm kỳ toàn quốc: Là những người tiêu biểu được lựa chọn trong số “*Phụ nữ xuất sắc*” nhiệm kỳ của cấp tỉnh.

Điều 7. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu “*Phụ nữ tiêu biểu*” và “*Cán bộ Hội cơ sở giỏi*”.

1. Danh hiệu “*Phụ nữ tiêu biểu*”:

a) Đối tượng, tiêu chuẩn: Phụ nữ Việt Nam có thành tích đặc biệt xuất sắc, được tôn vinh, trở thành tấm gương trên một lĩnh vực hoặc các lĩnh vực của Phong trào phụ nữ và công tác Hội.

b) Thời gian bình xét: Thời điểm có thành tích.

2. Danh hiệu “*Cán bộ Hội cơ sở giỏi*”:

a) Đối tượng:

- Ủy viên Ban Chấp hành Hội LHPN cấp xã và tương đương;
- Chi Hội trưởng, chi Hội phó chi Hội Phụ nữ và tương đương;
- Tổ trưởng, tổ phó Tổ Phụ nữ.

b) Tiêu chuẩn:

- Tiêu chuẩn đối với cá nhân:

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Có tinh thần tự lực, đoàn kết, tương trợ, tích cực vận động hội viên phụ nữ tham gia các Phong trào thi đua của Hội;

+ 5 năm đạt 3 tiêu chuẩn của phong trào thi đua, bản thân là tấm gương cho chị em trong địa phương, đơn vị học tập;

+ Sâu sát nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ trên địa bàn, phát hiện những vi phạm liên quan đến quyền và lợi ích của phụ nữ; kịp thời phản ánh với cơ quan có trách nhiệm, với Hội cấp trên, có giải pháp hoặc đề xuất giải pháp can thiệp giúp đỡ; đơn vị không có khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện tập thể;

+ Tổ chức sinh hoạt hội viên theo đúng quy định của Điều lệ Hội, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Tiêu chuẩn đối với tập thể do cá nhân phụ trách:

+ Đạt chỉ tiêu thu hút hội viên, đóng hội phí, xây dựng quỹ Hội do Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc đề ra;

+ Hàng năm, đơn vị được xếp loại xuất sắc.

- Riêng đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHPN cơ sở, ngoài các tiêu chuẩn trên, cần đảm bảo đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Chủ động xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành;

+ Giám sát được việc thực hiện các chính sách liên quan đến phụ nữ; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ khi bị vi phạm; đề xuất được các giải pháp, chính sách giải quyết các vấn đề liên quan đến phụ nữ của địa phương, đơn vị;

+ Tổ chức sinh hoạt định kỳ của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ theo quy định của Điều lệ Hội, đảm bảo chất lượng.

c) Điều kiện và thời gian bình xét :

- Danh hiệu “*Cán bộ Hội cơ sở giỏi*” được bình xét hàng năm vào dịp tổng kết năm, xét khen thưởng vào cuối nhiệm kỳ trước khi tổ chức Đại hội đại biểu Phụ nữ cấp cơ sở. Việc khen thưởng nhiệm kỳ được thực hiện như sau:

+ “*Cán bộ Hội cơ sở giỏi*” cấp huyện: Được lựa chọn không quá 15% trong tổng số cán bộ Hội cơ sở giỏi do Hội LHPN cấp xã bình xét;

+ “*Cán bộ Hội cơ sở giỏi*” cấp tỉnh: Được lựa chọn không quá 10% trong tổng số cán bộ Hội cơ sở giỏi cấp huyện;

+ “*Cán bộ Hội cơ sở giỏi*” cấp Trung ương: Được lựa chọn không quá 5% trong tổng số cán bộ Hội cơ sở giỏi cấp tỉnh.

- Ban Nữ công Tổng LĐLĐ Việt Nam thực hiện việc xét khen theo phân cấp tương ứng như trên đối với cán bộ nữ công chuyên trách.

Điều 8. Khen thưởng chuyên đề

1. Điều kiện để xét khen thưởng chuyên đề: Chỉ xét khen đối với các chuyên đề có trong nội dung thi đua, có tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết chuyên đề do TW Hội chủ trì hoặc phối hợp tổ chức.

2. Đối tượng, tiêu chuẩn:

a) Đối tượng:

- Tập thể, cá nhân là cán bộ Hội, hội viên Hội LHPN các cấp;

- Tập thể, cá nhân đơn vị phối hợp.

b) Tiêu chuẩn:

- Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chỉ đạo, thực hiện chuyên đề;

- Được các cấp Hội, các ban/đơn vị trực thuộc TW Hội bình chọn, đề xuất.

c) Thời gian đề nghị: Trước Hội nghị sơ, tổng kết 30 ngày.

Điều 9. Khen đột xuất

1. Đối tượng, tiêu chuẩn:

Mọi tập thể, cá nhân có hành động dũng cảm, có nghĩa cử cao đẹp vì phụ nữ, trẻ em, vì sự bình đẳng và phát triển của phụ nữ Việt Nam; Cán bộ, hội viên, phụ nữ có hành động dũng cảm, có nghĩa cử cao đẹp vì phụ nữ, trẻ em, vì sự bình đẳng và phát triển của phụ nữ và cộng đồng, được Hội LHPN các cấp, các ban/đơn vị trực thuộc TW Hội phát hiện, đề xuất.

2. Thời hạn trình xét khen thưởng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày tập thể, cá nhân đạt được thành tích.

Mục 2

THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 10. Thẩm quyền xét công nhận các danh hiệu thi đua

1. Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam:

- Xét, thẩm định, công nhận danh hiệu “*Đơn vị tiên tiến*”, “*Đơn vị xuất sắc*” hàng năm đối với Hội LHPN cấp tỉnh;
- Xét, công nhận danh hiệu “*Đơn vị xuất sắc*” cấp huyện và cấp xã;
- Xét công nhận danh hiệu “*Phụ nữ xuất sắc*” hàng năm, nhiệm kỳ; danh hiệu “*Phụ nữ tiêu biểu*”; danh hiệu “*Cán bộ Hội cơ sở giỏi*” 5 năm toàn quốc;
- Xét, thẩm định, công nhận thành tích nhiệm kỳ cho cá nhân là Ủy viên BCH TW Hội LHPN Việt Nam vào dịp Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc.

2. Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh:

- Xét, thẩm định, công nhận danh hiệu “*Đơn vị tiên tiến*”, “*Đơn vị xuất sắc*” hàng năm đối với Hội LHPN cấp huyện;
- Xét, công nhận danh hiệu “*Đơn vị xuất sắc*” hàng năm đối với Hội LHPN cấp xã;
- Xét, thẩm định, công nhận danh hiệu “*Phụ nữ xuất sắc*” hàng năm, nhiệm kỳ; danh hiệu “*Phụ nữ tiêu biểu*”; danh hiệu “*Cán bộ Hội cơ sở giỏi*” 5 năm cấp tỉnh;
- Xét, thẩm định, công nhận thành tích nhiệm kỳ cho cá nhân là Ủy viên BCH Hội LHPN cấp tỉnh vào dịp Đại hội đại biểu Phụ nữ cấp tỉnh.

3. Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện:

- Xét, thẩm định, công nhận danh hiệu “*Đơn vị tiên tiến*”, “*Đơn vị xuất sắc*” cho Hội LHPN cấp xã; danh hiệu “*Đơn vị xuất sắc*” hàng năm cho chi Hội, tổ Phụ nữ;
- Xét, thẩm định, công nhận danh hiệu “*Phụ nữ xuất sắc*” hàng năm, nhiệm kỳ; danh hiệu “*Phụ nữ tiêu biểu*”; danh hiệu “*Cán bộ Hội cơ sở giỏi*” 5 năm cấp huyện;

- Xét, thẩm định, công nhận thành tích nhiệm kỳ cho cá nhân là Ủy viên BCH Hội LHPN cấp huyện vào dịp Đại hội đại biểu Phụ nữ cấp huyện.

4. Ban Thường vụ Hội LHPN cấp xã:

- Xét, thẩm định, công nhận danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”, “Đơn vị xuất sắc” hàng năm cho các chi Hội, tổ Phụ nữ;

- Xét, thẩm định, công nhận danh hiệu “Phụ nữ tiên tiến”, “Phụ nữ xuất sắc” hàng năm, nhiệm kỳ; danh hiệu “Phụ nữ tiêu biểu”; danh hiệu “Cán bộ Hội cơ sở giỏi” 5 năm cấp xã;

- Xét, thẩm định, ghi nhận, biểu dương cá nhân là Ủy viên BCH Hội LHPN cấp cơ sở vào dịp Đại hội đại biểu Phụ nữ cấp xã.

Điều 11. Hình thức khen thưởng của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam

1. Cờ thi đua.

Xét tặng cho Hội LHPN cấp tỉnh đạt danh hiệu “Đơn vị xuất sắc” hàng năm. Tỷ lệ không quá 30% tổng số tỉnh/thành, đơn vị trong cụm thi đua.

2. Bằng khen.

a) Khen tặng cho Hội LHPN cấp tỉnh đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” hàng năm. Tỷ lệ không quá 30% tổng số tỉnh/thành, đơn vị trong cụm thi đua;

b) Khen tặng cho Hội LHPN cấp huyện đạt danh hiệu “Đơn vị xuất sắc” hàng năm. Tỷ lệ không quá 20% tổng số quận/huyện và tương đương;

c) Khen tặng cho Hội LHPN cấp xã đạt danh hiệu “Đơn vị xuất sắc” hàng năm. Tỷ lệ không quá 10% tổng số xã/phường và tương đương;

d) Khen tặng cá nhân đạt danh hiệu “Phụ nữ xuất sắc” hàng năm. Mỗi tỉnh/thành được đề nghị không quá 3 cá nhân (*riêng TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, tỉnh Nghệ An, tỉnh Thanh Hóa được đề nghị không quá 5 cá nhân*);

e) Khen tặng cá nhân đạt danh hiệu “Phụ nữ xuất sắc” nhiệm kỳ; “Cán bộ Hội cơ sở giỏi” 5 năm toàn quốc; “Phụ nữ tiêu biểu”;

f) Khen tặng Ủy viên BCH TW Hội đạt thành tích xuất sắc nhiệm kỳ;

g) Khen tặng thành tích chuyên đề, đột xuất cho tập thể, cá nhân;

h) Khen tặng cho tập thể, cá nhân đạt giải thưởng “Ngày Phụ nữ sáng tạo”;

i) Khen tặng cho tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, các tổ chức quốc tế có nhiều đóng góp cho tổ chức Hội và phong trào Phụ nữ Việt Nam.

3. Kỷ niệm chương “Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam”: Xét tặng cho các cá nhân đạt tiêu chuẩn nêu ở Chương III.

4. Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam: Được xét tặng theo Quyết định số 91/QĐ - ĐCT ngày 21 tháng 04 năm 2003 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam quy định về quy chế hoạt động của Quỹ.

Điều 12. Hình thức khen thưởng của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh

1. Giấy khen
2. Đối tượng, tiêu chuẩn:
 - a) Khen tặng cho Hội LHPN cấp huyện đạt danh hiệu “*Đơn vị tiên tiến*” trở lên;
 - b) Khen tặng cho Hội LHPN cấp xã đạt danh hiệu “*Đơn vị xuất sắc*”;
 - c) Khen tặng cho Ủy viên BCH Hội LHPN cấp tỉnh nhiệm kỳ;
 - d) Khen tặng cá nhân đạt danh hiệu “*Phụ nữ xuất sắc*” hàng năm, nhiệm kỳ cấp tỉnh; danh hiệu “*Cán bộ Hội cơ sở giỏi*” 5 năm; danh hiệu “*Phụ nữ tiêu biểu*”;
 - e) Khen tặng thành tích chuyên đề, đột xuất cho tập thể, cá nhân.

Điều 13. Hình thức khen thưởng của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện

1. Giấy khen
2. Đối tượng, tiêu chuẩn:
 - a) Khen tặng Hội LHPN cấp xã đạt danh hiệu “*Đơn vị tiên tiến*” trở lên;
 - b) Khen tặng chi Hội, tổ Phụ nữ đạt danh hiệu “*Đơn vị xuất sắc*”;
 - c) Khen tặng cho Ủy viên BCH Hội LHPN cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ;
 - d) Khen tặng cá nhân đạt danh hiệu “*Phụ nữ xuất sắc*” hàng năm, nhiệm kỳ cấp huyện; danh hiệu “*Cán bộ Hội cơ sở giỏi*” 5 năm; danh hiệu “*Phụ nữ tiêu biểu*”;
 - e) Khen tặng thành tích chuyên đề, đột xuất cho tập thể, cá nhân.

Điều 14. Hình thức khen thưởng của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp xã

1. Ghi nhận, biểu dương.
2. Đối tượng, tiêu chuẩn:
 - a) Chi Hội, tổ Phụ nữ đạt nhiều thành tích qua sơ kết, tổng kết công tác Hội hàng năm và nhiệm kỳ;
 - b) Ghi nhận cá nhân đạt danh hiệu “*Phụ nữ tiên tiến*”;
 - c) Ghi nhận biểu dương cá nhân đạt danh hiệu “*Phụ nữ xuất sắc*” hàng năm, nhiệm kỳ cấp xã; đạt danh hiệu “*Phụ nữ tiêu biểu*”;
 - d) Ghi nhận cán bộ Hội cơ sở được bình chọn đạt danh hiệu “*Cán bộ Hội cơ sở giỏi*” hàng năm và biểu dương cán bộ Hội cơ sở giỏi 5 năm;
 - e) Biểu dương chi Hội, tổ Phụ nữ, cán bộ, hội viên, phụ nữ đạt thành tích xuất sắc về một lĩnh vực hoạt động, chuyên đề trong các đợt tổng kết chuyên đề;

f) Ghi nhận, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất; những cá nhân tiêu biểu trong một hoặc nhiều lĩnh vực hoạt động.

Điều 15. Thẩm quyền khen thưởng, đề nghị khen và trao khen thưởng

1. Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam.

a) Thẩm quyền khen và đề nghị khen thưởng:

- Quyết định tặng Bằng khen, Cờ thi đua cho các tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn;

- Đề nghị khen tặng các hình thức khen thưởng của Nhà nước cho các tập thể, cá nhân;

- Đề nghị các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương khen tặng Bằng khen hoặc trình khen Nhà nước cho các tập thể, cá nhân thuộc Hội LHPN Việt Nam trong các hoạt động phối hợp.

b) Thẩm quyền trao khen thưởng:

- Trao khen thưởng trực tiếp cho Hội LHPN cấp tỉnh/thành/đơn vị tại Hội nghị sơ, tổng kết do Trung ương tổ chức;

- Trường hợp không tổ chức Hội nghị sơ, tổng kết ở cấp Trung ương, Đoàn Chủ tịch ủy quyền cho Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh/thành/đơn vị thực hiện việc trao khen thưởng.

2. Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh:

a) Thẩm quyền khen và trình khen thưởng:

- Quyết định cấp Giấy khen hàng năm và 5 năm cho tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn;

- Trình Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam khen các tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua hàng năm và 5 năm theo quy định.

b) Thẩm quyền trao khen thưởng:

- Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh nhận ủy quyền tổ chức trao Bằng khen, Kỷ niệm chương của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam; trao Giấy khen của Hội LHPN tỉnh cho các tập thể, cá nhân thuộc địa phương tại Hội nghị sơ, tổng kết;

- Ủy quyền cho Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện trao khen thưởng Bằng khen, Kỷ niệm chương của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam; Giấy khen của Hội LHPN cấp tỉnh tại Hội nghị sơ, tổng kết.

3. Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện:

a) Thẩm quyền khen thưởng và trình khen thưởng:

- Quyết định cấp Giấy khen hàng năm và 5 năm cho tập thể, cá nhân thuộc đơn vị;

- Trình Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh khen và đề nghị Hội cấp trên khen các tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn hàng năm và 5 năm theo quy định.

b) Thẩm quyền trao khen thưởng:

- Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện nhận ủy quyền tổ chức trao Bằng khen, Kỷ niệm chương của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam; trao Giấy khen của Hội LHPN tỉnh; trao Giấy khen của Hội LHPN huyện cho các tập thể, cá nhân thuộc địa phương tại Hội nghị sơ, tổng kết;

- Ủy quyền cho Ban Chấp hành Hội LHPN cấp xã và tương đương trao khen thưởng Bằng khen, Kỷ niệm chương của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam; Giấy khen của Hội LHPN cấp tỉnh; Giấy khen của Hội LHPN cấp huyện tại Hội nghị sơ, tổng kết

4. Ban Thường vụ Hội LHPN cấp xã:

a) Thẩm quyền khen thưởng và trình khen thưởng:

- Ghi sổ khen thưởng các danh hiệu thi đua hàng năm, 5 năm cho các tập thể, cá nhân thuộc địa phương; biểu dương tại Hội nghị sơ, tổng kết;

- Trình Ban thường vụ phụ nữ cấp huyện khen và đề nghị lên Hội cấp trên khen đối với tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định;

- Phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất; những cá nhân tiêu biểu trong một hoặc nhiều lĩnh vực hoạt động để trình cấp trên khen thưởng.

b) Thẩm quyền trao khen thưởng: Ban Chấp hành Hội LHPN cấp xã và tương đương nhận ủy quyền trao khen thưởng Bằng khen, Kỷ niệm chương của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam; Giấy khen của Hội LHPN cấp tỉnh; Giấy khen của Hội LHPN cấp huyện tại Hội nghị sơ, tổng kết.

Chương III

QUY TRÌNH, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 16. Quy trình tổ chức bình xét, xét duyệt hồ sơ khen thưởng

1. Hội LHPN cấp xã:

a) Tổ chức Họp Ban Chấp hành Hội LHPN cấp xã để bình xét các Chi Hội, bình xét danh hiệu thi đua “*Cán bộ Hội cơ sở giỏi*” đối với cá nhân là trưởng/phó chi Hội, tổ Phụ nữ trên cơ sở biên bản đề nghị của cuộc hội viên, phụ nữ chi, tổ phụ nữ;

b) Chỉ đạo các chi Hội họp hội viên để bình xét danh hiệu “*Phụ nữ xuất sắc*” hàng năm, 5 năm, lập sổ theo dõi gửi về xã;

c) Ban Thường vụ Hội LHPN cấp xã tổ chức kiểm tra, chọn lựa, ghi sổ theo dõi tập thể, cá nhân đạt danh hiệu thi đua gửi về Ban Thường vụ Hội LHPN huyện.

2. Hội LHPN cấp huyện:

a) Tổ chức Hợp Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện để thẩm định, bình xét danh hiệu thi đua đối với tập thể, cá nhân đề nghị khen cấp huyện và trình khen cấp tỉnh;

b) Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện xét, quyết định khen thưởng hoặc đề nghị Hội cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Hội LHPN cấp tỉnh:

a) Tổ chức Hợp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Hội LHPN cấp tỉnh để thẩm định, bình xét danh hiệu thi đua đối với tập thể, cá nhân đề nghị khen cấp tỉnh và trình khen cấp TW;

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh xét, quyết định khen thưởng hoặc đề nghị Hội cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền.

4. Trung ương Hội LHPN Việt Nam:

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam thẩm định, bình xét các danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân và trình Đoàn Chủ tịch TW Hội xem xét, quyết định khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng Nhà nước.

Điều 17. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Đối với khen định kỳ:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cụm thi đua;
- Biên bản cuộc họp xét duyệt khen thưởng của đơn vị cấp trình khen và cụm thi đua;
- Báo cáo thành tích (*đối với tập thể: có xác nhận của cấp ủy cùng cấp; đối với cá nhân: có xác nhận của cấp ủy cùng cấp hoặc có xác nhận của Ban Thường vụ Hội LHPN cùng cấp nếu cá nhân đó không thuộc diện cấp uỷ quản lý*);
- Bản tổng hợp danh sách trích ngang thành tích.

2. Đối với khen chuyên đề và khen đột xuất:

- Tờ trình đề nghị của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp trình khen hoặc bộ/ngành đề nghị khen;
- Báo cáo thành tích có xác nhận của lãnh đạo đơn vị quản lý trực tiếp;
- Tờ trình đề nghị của ban/đơn vị theo dõi chuyên đề có xác nhận của Thường trực Đoàn Chủ tịch phụ trách và danh sách trích ngang thành tích.

Chương IV

KHEN KỶ NIỆM CHƯƠNG

“VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM”

Điều 18. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương "*Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam*" (sau đây viết tắt là *Kỷ niệm chương*) là hình thức khen tặng của Hội LHPN Việt Nam cho cá nhân có nhiều đóng góp vì sự bình đẳng và phát triển của phụ nữ Việt Nam.

2. Kỷ niệm chương được xét tặng định kỳ hàng năm vào dịp kỷ niệm thành lập Hội LHPN Việt Nam (20/10) và xét tặng đột xuất đối với cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc.

3. Kỷ niệm chương chỉ tặng một lần cho mỗi cá nhân, không có hình thức truy tặng. Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đã được tặng Huy chương "*Vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ*".

Điều 19. Đối tượng được xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cán bộ Hội LHPN Việt Nam.
2. Cán bộ nữ công chuyên trách; trưởng Ban nữ công tại các đơn vị có từ 100 cán bộ công chức, viên chức, người lao động nữ trở lên.
3. Hội viên Hội LHPN Việt Nam.
4. Cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp uỷ Đảng, Nhà nước, HĐND, UBND từ TW đến cấp xã.
5. Cán bộ lãnh đạo chủ chốt bộ, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể từ TW đến cấp huyện.
6. Cá nhân phụ nữ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; được nhận giải thưởng Nhà nước, giải thưởng của Hội LHPN Việt Nam.
7. Cán bộ lãnh đạo chủ chốt tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty, đơn vị sự nghiệp công lập có từ 200 cán bộ công chức, viên chức, người lao động nữ trở lên.
8. Cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có thành tích đóng góp cho tổ chức Hội và Phong trào phụ nữ vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam.

Điều 20. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương:

1. Tiêu chuẩn chung:
 - a) Có nhiều đóng góp hiệu quả cho tổ chức Hội, phong trào phụ nữ tại địa phương, đơn vị, vì sự bình đẳng và phát triển của phụ nữ Việt Nam;
 - b) Không bị hình thức kỷ luật nào trong vòng 3 năm tính đến thời điểm xét tặng Kỷ niệm chương.

2. Điều kiện cụ thể đối với từng đối tượng:

Ngoài tiêu chuẩn chung, các cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương, tùy theo từng đối tượng phải đảm bảo các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

a) Cán bộ Hội LHPN Việt Nam:

- Ủy viên BCH Hội LHPN cấp Trung ương và cấp tỉnh; Trưởng, phó các ban, đơn vị thuộc cơ quan TW, cơ quan tỉnh/thành Hội có thời gian giữ chức vụ từ 10 năm trở lên.

- Cán bộ Hội chuyên trách từ cấp TW đến cấp huyện có thời gian tham gia công tác Hội từ 15 năm trở lên.

- Ủy viên BCH Hội LHPN cấp huyện và cấp xã, Chi hội trưởng có thời gian tham gia BCH hoặc giữ chức vụ từ 15 năm trở lên.

b) Cán bộ Ban Công tác phụ nữ Quân đội, Hội Phụ nữ Bộ Công an:

- Trưởng, phó Ban công tác phụ nữ Quân đội; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ Bộ Công an cấp Trung ương, cấp tỉnh có thời gian giữ chức vụ từ 10 năm trở lên.

- Trưởng, phó Ban công tác phụ nữ Quân đội; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ Bộ Công an cấp huyện và tương đương có thời gian công tác Hội từ 15 năm trở lên.

c) Cán bộ nữ công:

- Trưởng, phó Ban nữ công Tổng LĐLĐ Việt Nam, cấp tỉnh có thời gian giữ chức vụ từ 10 năm trở lên.

- Cán bộ nữ công chuyên trách bộ, ban, ngành, đoàn thể từ cấp Trung ương đến cấp huyện và tương đương; trưởng ban nữ công đơn vị cơ sở, có từ 100 cán bộ công chức, viên chức, người lao động nữ trở lên có thời gian giữ chức vụ hoặc có thời gian công tác nữ công từ 15 năm trở lên.

d) Hội viên Hội LHPN Việt Nam:

- Đạt thành tích xuất sắc;

- Có thời gian tham gia sinh hoạt Hội và đóng Hội phí từ 15 năm trở lên và có ít nhất 01 Bằng khen của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam hoặc 01 Giấy khen của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh.

e) Cá nhân phụ nữ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; được nhận giải thưởng Nhà nước, giải thưởng của Hội LHPN Việt Nam.

f) Cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp ủy Đảng, Nhà nước, HĐND, UBND từ TW đến cấp xã:

- Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy, HĐND, UBND đảm bảo chỉ tiêu theo quy định;

- Hoạt động của Hội LHPN cùng cấp đạt loại xuất sắc (*tại thời điểm đề nghị*);

- Có thời gian giữ chức vụ từ 5 năm trở lên đối với cấp Trung ương và cấp tỉnh; 10 năm trở lên đối với cấp huyện và cấp xã.

g) Cán bộ lãnh đạo chủ chốt bộ, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể từ TW đến cấp huyện:

- Tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị đảm bảo đạt theo mục tiêu được xác định trong Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới;

- Thuộc ngành có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích của phụ nữ; có hoạt động hợp tác trực tiếp với tổ chức Hội LHPN cùng cấp;

- Có thời gian giữ chức vụ từ 5 năm trở lên đối với cấp Trung ương và cấp tỉnh; 10 năm trở lên đối với cấp huyện;

- Trường hợp cá nhân chuyển vị trí công tác thì vẫn được tính thời gian liên tục nếu chức vụ, ngành công tác trước và tại thời điểm đề nghị xét tặng của cá nhân đó trong diện được xét tặng theo Quy định này.

h) Cán bộ lãnh đạo chủ chốt (*Chủ tịch/Phó Chủ tịch; Tổng Giám đốc/Phó tổng Giám đốc; Giám đốc/Phó Giám đốc*) tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty, đơn vị sự nghiệp công lập:

- Có từ 200 lao động nữ trở lên;

- Có chính sách chăm lo đến quyền, lợi ích hợp pháp của lao động nữ, cán bộ nữ, quan tâm tạo điều kiện cho tổ chức nữ công của đơn vị hoạt động hiệu quả;

- Đảm bảo môi trường sản xuất kinh doanh, an toàn lao động và vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Có thời gian giữ chức vụ 5 năm trở lên.

i) Cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có thành tích đóng góp cho tổ chức và phong trào của Hội vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam .

Điều 21. Trách nhiệm, thẩm quyền xét, lập hồ sơ đề nghị khen tặng:

1. Ban Thường vụ Hội LHPN các cấp và tương đương:

a) Lập Hồ sơ đối với những đối tượng thuộc địa phương, đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn chung và điều kiện cụ thể;

b) Ghi nhận, xem xét các cá nhân có nhiều thành tích đóng góp cho tổ chức Hội và phong trào phụ nữ cùng cấp để kịp thời đề nghị cấp trên khen thưởng;

c) Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh và tương đương là đơn vị trực tiếp trình khen Kỷ niệm chương: rà soát, thẩm định (*thành tích, tiêu chí, thẩm quyền, văn bản đề nghị của cấp dưới*), đối chiếu tiêu chuẩn, tổng hợp danh sách, lập Hồ sơ đề nghị Hội đồng TĐKT Hội LHPN Việt Nam xem xét, trình Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam khen tặng Kỷ niệm chương.

2. Ban Nữ công Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam:

a) Trình khen Kỷ niệm chương cho cán bộ nữ công chuyên trách cấp Trung ương;

b) Rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn, lập danh sách, hồ sơ đề nghị Hội đồng TĐKT Hội LHPN Việt Nam xem xét, trình Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam khen tặng Kỷ niệm chương;

c) Cán bộ nữ công chuyên trách thuộc các đơn vị cấp tỉnh, huyện; trưởng Ban Nữ công đơn vị cơ sở có từ 100 cán bộ công chức, viên chức, người lao

động nữ trở lên do Hội LHPN cùng cấp xét và đề nghị trên cơ sở đề nghị của Ban Nữ công cùng cấp.

3. Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương (hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bộ/ngành ở những nơi chưa có Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ):

a) Trình khen Kỷ niệm chương cho:

- Cán bộ lãnh đạo chủ chốt bộ, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể cấp trung ương;

- Cán bộ lãnh đạo (Chủ tịch/Phó Chủ tịch; Tổng Giám đốc/Phó tổng Giám đốc; Giám đốc/Phó Giám đốc) thuộc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn, lập danh sách, hồ sơ đề nghị Hội đồng TĐKT Hội LHPN Việt Nam xem xét, trình Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam khen tặng Kỷ niệm chương.

4. Văn phòng Trung ương Hội LHPN Việt Nam phối hợp với các ban, đơn vị cơ quan TW Hội xét và lập Hồ sơ đề nghị đối với:

- Lãnh đạo Đảng, Nhà nước;

- Cộng tác viên tích cực của Hội LHPN Việt Nam;

- Cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có thành tích đóng góp cho tổ chức và phong trào của Hội vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam.

Điều 22. Hồ sơ đề nghị, thời gian nhận hồ sơ xét tặng Kỷ niệm chương

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen tặng (2 bản);

b) Tổng hợp danh sách trích ngang cá nhân đề nghị xét tặng (2 bản);

c) Bản tóm tắt thành tích và quá trình công tác (1 bản).

2. Thời gian xét khen thưởng:

a) Văn phòng Trung ương Hội LHPN Việt Nam nhận Hồ sơ từ ngày 01/4 đến hết ngày 30/5.

b) Tham mưu rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn, thành tích; tổng hợp trình Hội đồng TĐKT: từ ngày 1/6 đến hết ngày 30/8 hàng năm.

c) Thực hiện in Giấy Chứng nhận Kỷ niệm chương, thông báo danh sách đạt, không đạt gửi về Hội LHPN các tỉnh/thành/đơn vị và các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương trong tháng 9 hàng năm.

Điều 23. Tổ chức trao tặng

1. Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam trực tiếp trao tặng cho cán bộ, công chức, viên chức Cơ quan TW Hội; các cá nhân trong nước, quốc tế được các ban/đơn vị Cơ quan TW Hội đề nghị khen tặng.

2. Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam uỷ quyền cho Ban thường vụ Hội LHPN tỉnh/thành; Hội Phụ nữ Bộ Công an; Ban công tác Phụ nữ Quân đội và Ban nữ công Tổng LĐLĐ Việt Nam tổ chức trao tặng cho đối tượng thuộc đơn vị mình đề nghị khen tặng.

Chương V

CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG VÀ QUỸ KHEN THƯỞNG

Điều 24. Quy định về chế độ khen thưởng

Mức chi thưởng cho các danh hiệu thi đua của Hội LHPN Việt Nam theo Quy định này được quyết định trên cơ sở hội phí thu được hàng năm trích cho hoạt động khen thưởng các danh hiệu thi đua, không vượt quá mức chi thưởng theo quy định của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 25. Lập quỹ khen thưởng

1. Các cấp Hội thành lập quỹ khen thưởng của cấp mình để khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo thẩm quyền.

2. Quỹ khen thưởng của các cấp Hội cho các danh hiệu thi đua tại Quy định này được trích từ một phần nguồn thu Hội phí theo quy định tại Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội LHPN Việt Nam.

Chương VI

TỔ CHỨC BỘ MÁY

THỰC HIỆN CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 26. Tổ chức bộ máy

1. Cấp Trung ương, cấp tỉnh

a) Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng gồm:

- Chủ tịch Hội đồng;
- Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Các Ủy viên Hội đồng;
- Thư ký Hội đồng

b) Giúp việc cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam là Văn phòng Trung ương Hội. Chánh Văn phòng là Thư ký Hội đồng.

c) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN cấp tỉnh có 01 chuyên viên theo dõi công tác TĐKT thuộc Văn phòng.

2. Cấp huyện, cấp xã: Chủ tịch Hội trực tiếp phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 27. Chức năng, nhiệm vụ Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

1. Tham mưu cho Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội LHPN cùng cấp về công tác thi đua, khen thưởng.
2. Theo dõi việc thực hiện các quyết định khen thưởng của Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội LHPN cùng cấp; định kỳ báo cáo kết quả công tác thi đua, khen thưởng với Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội LHPN cùng cấp; tổ chức lưu trữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu khen thưởng theo quy định.
3. Phối hợp kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng; giải quyết hoặc kiến nghị với Đoàn Chủ tịch/Ban Thường vụ Hội LHPN cùng cấp hoặc cấp trên giải quyết khiếu nại về khen thưởng.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Xử lý vi phạm và khiếu nại tố cáo

Việc xử lý vi phạm và khiếu nại tố cáo trong công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện theo các quy định tại Điều 78,79,80,81,82,83,84 của Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/5/2010 của Chính phủ.

Điều 29. Hướng dẫn thi hành

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam có trách nhiệm tham mưu cho Đoàn Chủ tịch hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam trong hệ thống Hội.
2. Hội LHPN các tỉnh/thành, đơn vị căn cứ vào Quy định để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hệ thống Hội LHPN tỉnh/thành, đơn vị.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì phát sinh, phản ánh về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN Việt Nam để báo cáo Đoàn Chủ tịch trình Ban Chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam xem xét, quyết định.
4. Ban Chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành./.